

1. PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH TOÁN LỚP 10  
SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG NĂM HỌC 2024-2025  
(Cả năm 35 tuần X 3 tiết = 105 tiết)

| TUẦN                                                                        | TIẾT THỨ | BÀI DẠY                                                       | GHI CHÚ |
|-----------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------------------------------|---------|
| TẬP 1 (HỌC KỲ I)                                                            |          |                                                               |         |
| CHƯƠNG I: MỆNH ĐỀ VÀ TẬP HỢP (9 tiết)                                       |          |                                                               |         |
| 1                                                                           | 1,2,3    | Bài 1: Mệnh đề (4 tiết)                                       |         |
| 2                                                                           | 4        |                                                               |         |
|                                                                             | 5,6      | Bài 2: Tập hợp và các phép toán trên tập hợp (4 tiết)         |         |
| 3                                                                           | 7,8      |                                                               |         |
|                                                                             | 9        | Bài tập cuối chương I (1 tiết)                                |         |
| CHƯƠNG II: BẤT PHƯƠNG TRÌNH VÀ HỆ BẤT PHƯƠNG TRÌNH BẬC NHẤT HAI ẨN (6 tiết) |          |                                                               |         |
| 4                                                                           | 10,11    | Bài 3: Bất phương trình bậc nhất hai ẩn (2 tiết)              |         |
|                                                                             | 12       | Bài 4: Hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn (3 tiết)           |         |
| 5                                                                           | 13,14    |                                                               |         |
|                                                                             | 15       | Bài tập cuối chương II (1 tiết)                               |         |
| CHƯƠNG III: HỆ THỨC LƯỢNG TRONG TAM GIÁC (7 tiết)                           |          |                                                               |         |
| 6                                                                           | 16,17    | Bài 5: Giá trị lượng giác của một góc từ 0° đến 180° (2 tiết) |         |
|                                                                             | 18       | Bài 6: Hệ thức lượng trong tam giác (4 tiết)                  |         |
| 7                                                                           | 19,20,21 |                                                               |         |
| 8                                                                           | 22       | Bài tập cuối chương III (1 tiết)                              |         |
| 8                                                                           | 23,24    | Ôn tập giữa kỳ I (2 tiết)                                     |         |
| 9                                                                           | 25,26    | Kiểm tra giữa kỳ I (2 tiết)                                   |         |
| CHƯƠNG IV: VECTO (12 tiết)                                                  |          |                                                               |         |
| 9                                                                           | 27       | Bài 7: Các khái niệm mở đầu (1 tiết)                          |         |
| 10                                                                          | 28,29    | Bài 8: Tổng và hiệu của hai vectơ (2 tiết)                    |         |
|                                                                             | 30       | Bài 9: Tích vectơ với một số (2 tiết)                         |         |

|                                                                            |          |                                                                            |  |
|----------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------------------------------|--|
| 11                                                                         | 31       |                                                                            |  |
|                                                                            | 32,33    | Bài 10: Vector trong mặt phẳng tọa độ (3 tiết)                             |  |
| 12                                                                         | 34       |                                                                            |  |
|                                                                            | 35,36    | Bài 11: Tích vô hướng của hai vector (3 tiết)                              |  |
| 13                                                                         | 37       |                                                                            |  |
|                                                                            | 38       | Bài tập cuối chương IV (1 tiết)                                            |  |
| <b>CHƯƠNG V: CÁC SỐ ĐẶC TRƯNG CỦA MẪU SỐ LIỆU KHÔNG GHÉP NHÓM (8 tiết)</b> |          |                                                                            |  |
| 13                                                                         | 39       | Bài 12: Số gần đúng và sai số (2 tiết)                                     |  |
| 14                                                                         | 40       |                                                                            |  |
|                                                                            | 41,42    | Bài 13: Các số đặc trưng đo xu thế trung tâm (2 tiết)                      |  |
| 15                                                                         | 43,44,45 | Bài 14: Các số đặc trưng đo độ phân tán (3 tiết)                           |  |
| 16                                                                         | 46       | Bài tập cuối chương V (1 tiết)                                             |  |
| <b>HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH TRẢI NGHIỆM (4 tiết)</b>                            |          |                                                                            |  |
| 16                                                                         | 47,48    | Tìm hiểu một số kiến thức về tài chính (2 tiết)                            |  |
| 17                                                                         | 49,50    | Mạng xã hội: Lợi và hại (2 tiết)                                           |  |
|                                                                            | 51       | <b>Ôn tập cuối kỳ I (2 tiết)</b>                                           |  |
| 18                                                                         | 52       |                                                                            |  |
|                                                                            | 53,54    | <b>Kiểm tra cuối kỳ I (2 tiết)</b>                                         |  |
| <b>TẬP 2 (HỌC KỲ II)</b>                                                   |          |                                                                            |  |
| <b>CHƯƠNG VI: HÀM SỐ ĐỒ THỊ VÀ ỨNG DỤNG (13 tiết)</b>                      |          |                                                                            |  |
| 19                                                                         | 55,56,57 | Bài 15: Hàm số (4 tiết)                                                    |  |
| 20                                                                         | 58       |                                                                            |  |
|                                                                            | 59,60    | Bài 16: Hàm số bậc hai (3 tiết)                                            |  |
| 21                                                                         | 61       |                                                                            |  |
|                                                                            | 62,63    | Bài 17: Dấu của tam thức bậc hai (3 tiết)                                  |  |
| 22                                                                         | 64       |                                                                            |  |
|                                                                            | 65,66    | Bài 18: Phương trình quy về phương trình bậc hai (2 tiết)                  |  |
| 23                                                                         | 67       | Bài tập cuối chương VI (1 tiết)                                            |  |
| <b>CHƯƠNG VII: PHƯƠNG PHÁP TỌA ĐỘ TRONG MẶT PHẪNG (11 tiết)</b>            |          |                                                                            |  |
| 23                                                                         | 68,69    | Bài 19: Phương trình đường thẳng (2 tiết)                                  |  |
| 24                                                                         | 70,71,72 | Bài 20: Vị trí tương đối giữa hai đường thẳng. Góc và khoảng cách (3 tiết) |  |

|                                                                  |              |                                                                  |  |
|------------------------------------------------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------|--|
| 25                                                               | 73,74        | Bài 21 Đường tròn trong mặt phẳng tọa độ (2 tiết)                |  |
|                                                                  | 75           | Bài 22: Ba đường conic (3 tiết)                                  |  |
| 26                                                               | 76,77        |                                                                  |  |
|                                                                  | 78           | <i>Bài tập cuối chương VII (1 tiết)</i>                          |  |
| 27                                                               | 79           | <b><i>Ôn tập giữa kỳ II (1 tiết)</i></b>                         |  |
|                                                                  | 80,81        | <b><i>Kiểm tra giữa kỳ II 2 tiết)</i></b>                        |  |
| <b>CHƯƠNG VIII: ĐẠI SỐ TỔ HỢP (12 tiết)</b>                      |              |                                                                  |  |
| 28                                                               | 82,83,84     | Bài 23: Quy tắc đếm (4 tiết)                                     |  |
| 29                                                               | 85           |                                                                  |  |
|                                                                  | 86,87        | Bài 24: Hoán vị, chỉnh hợp và tổ hợp (4 tiết)                    |  |
| 30                                                               | 88,89        |                                                                  |  |
|                                                                  | 90           | Bài 25: Nhị thức Newton (3 tiết)                                 |  |
| 31                                                               | 91,92        | Bài 25: Nhị thức Newton (3 tiết)                                 |  |
|                                                                  | 93           | <i>Bài tập cuối chương VIII (1 tiết)</i>                         |  |
| <b>CHƯƠNG IX: TÍNH XÁC SUẤT THEO ĐỊNH NGHĨA CỔ ĐIỂN (6 tiết)</b> |              |                                                                  |  |
| 32                                                               | 94,95        | Bài 26: Biến cố và định nghĩa cổ điển của xác suất (2 tiết)      |  |
|                                                                  | 96           | Bài 27: Thực hành tính xác suất theo định nghĩa cổ điển (3 tiết) |  |
| 33                                                               | 97,98        |                                                                  |  |
|                                                                  | 99           | <i>Bài tập cuối chương IX (1 tiết)</i>                           |  |
| <b>HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH TRẢI NGHIỆM (3 tiết)</b>                  |              |                                                                  |  |
| 34                                                               | 100,101      | Một số nội dung cho hoạt động trải nghiệm hình học (2 tiết)      |  |
|                                                                  | 102          | Ước tính số cá thể trong một quần thể (1 tiết)                   |  |
| 35                                                               | 103,104, 105 | <b><i>Ôn tập và kiểm tra cuối năm (3 tiết)</i></b>               |  |

## PHÂN PHỐI CHUYÊN ĐỀ KHỐI 10

| STT | Chuyên đề<br>(1)                            | Mốc thời gian | Số tiết<br>(2) |
|-----|---------------------------------------------|---------------|----------------|
| 1   | Hệ phương trình bậc nhất ba ẩn              | Từ tuần 6     | 5              |
|     | Ứng dụng của hệ phương trình bậc nhất ba ẩn |               | 4              |
|     | Bài tập chuyên đề 1                         |               | 2              |
|     | <b>Tổng</b>                                 |               | <b>11</b>      |
| 2   | Phương pháp quy nạp toán học                | Từ tuần 11    | 4              |
|     |                                             |               |                |
|     | Nhị thức Newton                             | Từ tuần 26    | 5              |
|     | Bài tập chuyên đề 2                         |               | 2              |
|     | <b>Tổng</b>                                 |               | <b>11</b>      |
| 3   | Elip                                        |               | 3              |
|     | Hypebol                                     |               | 3              |
|     | Parabol                                     |               | 2              |
|     | Sự thống nhất giữa ba đường conic           |               | 3              |
|     | Bài tập chuyên đề                           |               | 2              |
|     | <b>Tổng</b>                                 |               | <b>13</b>      |

2. PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH TOÁN LỚP 11  
SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG NĂM HỌC 2024-2025  
(Cả năm 35 tuần X 3 tiết = 105 tiết)

| Tuần                                                                                | Tiết Thứ | Bài dạy                                                | Ghi Chú |
|-------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------------------------------------|---------|
| TẬP 1 (HỌC KỲ I)                                                                    |          |                                                        |         |
| CHƯƠNG I. HÀM SỐ LƯỢNG GIÁC VÀ PHƯƠNG TRÌNH LƯỢNG GIÁC (10 tiết)                    |          |                                                        |         |
| 1                                                                                   | 1,2,3    | Bài 1. Giá trị lượng giác của góc lượng giác (3 tiết)  |         |
| 2                                                                                   | 4,5      | Bài 2. Công thức lượng giác (2 tiết)                   |         |
|                                                                                     | 6        | Bài 3. Hàm số lượng giác (2 tiết)                      |         |
| 3                                                                                   | 7        |                                                        |         |
|                                                                                     | 8,9      | Bài 4. Phương trình lượng giác cơ bản (2 tiết)         |         |
| 4                                                                                   | 10       | Bài tập ôn chương I (1 tiết)                           |         |
| CHƯƠNG II. DÃY SỐ. CẤP SỐ CỘNG VÀ CẤP SỐ NHÂN ( 7 tiết)                             |          |                                                        |         |
| 4                                                                                   | 11,12    | Bài 5. Dãy số (2 tiết)                                 |         |
| 5                                                                                   | 13,14    | Bài 6. Cấp số cộng (2 tiết)                            |         |
|                                                                                     | 15       | Bài 7. Cấp số nhân (2 tiết)                            |         |
| 6                                                                                   | 16       |                                                        |         |
|                                                                                     | 17       | Bài tập cuối chương II (1 tiết)                        |         |
| CHƯƠNG III. CÁC SỐ ĐẶC TRƯNG ĐO XU THẾ TRUNG TÂM CỦA MẪU SỐ LIỆU GHÉP NHÓM (4 tiết) |          |                                                        |         |
| 6                                                                                   | 18       | Bài 8. Mẫu số liệu ghép nhóm (1 tiết)                  |         |
| 7                                                                                   | 19,20    | Bài 9. Các số đặc trưng đo xu thế trung tâm (2 tiết)   |         |
|                                                                                     | 21       | Bài tập cuối chương III (1 tiết)                       |         |
| 8                                                                                   | 22,23,24 | Ôn tập kiểm tra giữa kì I (3 tiết)                     |         |
| CHƯƠNG IV. QUAN HỆ SONG SONG TRONG KHÔNG GIAN (15t)                                 |          |                                                        |         |
| 9                                                                                   | 25,26,27 | Bài 10. Đường thẳng và mặt phẳng trong không gian (3t) |         |
| 10                                                                                  | 28,29,30 | Bài 11. Hai đường thẳng song song (3 tiết)             |         |
| 11                                                                                  | 31,32    | Bài 12. Đường thẳng song song với mặt phẳng (2 tiết)   |         |
|                                                                                     | 33       | Bài 13. Hai mặt phẳng song song ( 4 tiết)              |         |

|                                                         |          |                                                          |  |
|---------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------------|--|
| 12                                                      | 34,35,36 |                                                          |  |
| 13                                                      | 37,38    | Bài 14. Phép chiếu song song ( 2 tiết)                   |  |
|                                                         | 39       | Bài tập cuối chương IV (1 tiết)                          |  |
| CHƯƠNG V.GIỚI HẠN. HÀM SỐ LIÊN TỤC (7 tiết)             |          |                                                          |  |
| 14                                                      | 40,41    | Bài 15. Giới hạn của dãy số (2 tiết)                     |  |
|                                                         | 42       | Bài 16. Giới hạn của hàm số (2 tiết)                     |  |
| 15                                                      | 43       |                                                          |  |
|                                                         | 44,45    | Bài 17. Hàm số liên tục (2 tiết)                         |  |
| 16                                                      | 46       | Bài tập cuối chương V (1 tiết)                           |  |
| HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH TRẢI NGHIỆM (4 tiết)                |          |                                                          |  |
| 16                                                      | 47,48    | ĐS-GT: Một vài áp dụng của toán học trong tài chính (2t) |  |
| 17                                                      | 49,50    | TK-XS: Lực căng mặt ngoài của nước (2 tiết)              |  |
|                                                         | 51, 52   | Ôn tập và kiểm tra cuối kì I (4 tiết)                    |  |
| 18                                                      | 53, 54   |                                                          |  |
| TẬP 2 (HỌC KỲ II)                                       |          |                                                          |  |
| CHƯƠNG VI. HÀM SỐ MŨ VÀ HÀM SỐ LÔGARIT (8 tiết)         |          |                                                          |  |
| 19                                                      | 55,56    | Bài 18. Luỹ thừa với số mũ thực (2 tiết)                 |  |
|                                                         | 57       | Bài 19. Lôgarit (2 tiết)                                 |  |
| 20                                                      | 58       |                                                          |  |
|                                                         | 59       | Bài 20. Hàm số mũ và hàm số lôgarit (1 tiết)             |  |
|                                                         | 60       | Bài 21. Phương trình, bất phương trình mũ và lôgarit(2t) |  |
| 21                                                      | 61       |                                                          |  |
|                                                         | 62       | Bài tập cuối chương VI (1 tiết)                          |  |
| CHƯƠNG VII. QUAN HỆ VUÔNG GÓC TRONG KHÔNG GIAN(18 tiết) |          |                                                          |  |
| 21                                                      | 63       | Bài 22. Hai đường thẳng vuông góc (2 tiết)               |  |
| 22                                                      | 64       |                                                          |  |
|                                                         | 65,66    | Bài 23. Đường thẳng vuông góc với mặt phẳng (3 tiết)     |  |
| 23                                                      | 67       |                                                          |  |
|                                                         | 68       | Bài 24. Phép chiếu vuông góc (2 tiết)                    |  |
|                                                         | 69       |                                                          |  |

|                                                 |              |                                                                      |  |
|-------------------------------------------------|--------------|----------------------------------------------------------------------|--|
| 24                                              | 70,71,72     | Bài 25. Hai mặt phẳng vuông góc (4 tiết)                             |  |
| 25                                              | 73           |                                                                      |  |
|                                                 | 74,75        | Bài 26. Khoảng cách (3 tiết)                                         |  |
| 26                                              | 76           |                                                                      |  |
|                                                 | 77,78        | Bài 27. Thể tích (2 tiết)                                            |  |
| 27                                              | 79           | Bài tập cuối chương VII (1 tiết)                                     |  |
|                                                 | 80,81        | Ôn tập và kiểm tra giữa kì II (4 tiết)                               |  |
| 28                                              | 82,83        |                                                                      |  |
| CHƯƠNG VIII. CÁC QUY TẮC TÍNH XÁC SUẤT (8 tiết) |              |                                                                      |  |
| 28                                              | 84           | Bài 28. Biến cố hợp, biến cố giao, biến cố độc lập (3t)              |  |
| 29                                              | 85,86        |                                                                      |  |
|                                                 | 87           | Bài 29. Công thức cộng (2 tiết)                                      |  |
| 30                                              | 88           | Bài 30. Công thức nhân cho hai biến cố độc lập (2 tiết)              |  |
|                                                 | 89,90        |                                                                      |  |
| 31                                              | 91           | Bài tập cuối chương VIII (1 tiết)                                    |  |
| CHƯƠNG IX: ĐẠO HÀM (7 tiết)                     |              |                                                                      |  |
| 31                                              | 92,93        | Bài 31. Định nghĩa và ý nghĩa của đạo hàm (2 tiết)                   |  |
| 32                                              | 94,95        | Bài 32. Các quy tắc tính đạo hàm (3 tiết)                            |  |
|                                                 | 96           |                                                                      |  |
| 33                                              | 97           | Bài 33. Đạo hàm cấp hai (1 tiết)                                     |  |
|                                                 | 98           | Bài tập cuối chương IX (1 tiết)                                      |  |
| HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH TRẢI NGHIỆM (3 tiết)        |              |                                                                      |  |
|                                                 | 99           | Một số mô hình toán học sử dụng hàm số mũ và hàm số lôgarit (1 tiết) |  |
| 34                                              | 100,101      | Hoạt động thực hành trải nghiệm hình học (2 tiết)                    |  |
|                                                 | 102,         | Ôn tập và kiểm tra cuối năm (4 tiết)                                 |  |
| 35                                              | 103, 104,105 |                                                                      |  |

## PHÂN PHỐI CHUYÊN ĐỀ KHỐI 11

| STT | Chuyên đề                                                               |                                                                                       | Số tiết |
|-----|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | Chuyên đề 11.1: <b>Phép biến hình phẳng</b>                             | Phép dời hình. Phép đối xứng trục. Phép đối xứng tâm. Phép tịnh tiến. Phép quay       | 9       |
|     |                                                                         | Phép đồng dạng phôi cảnh (phép vị tự). Phép đồng dạng                                 | 9       |
| 2   | Chuyên đề 11.2: <b>Làm quen với một vài yếu tố của Lí thuyết đồ thị</b> | Giới thiệu một số bài toán về tìm đường đi trong những mô hình xuất phát từ thực tiễn | 9       |
| 3   | Chuyên đề 11.3: <b>Một số yếu tố vẽ kĩ thuật</b>                        | Một số yếu tố vẽ kĩ thuật                                                             | 8       |



**3. PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH TOÁN LỚP 12**  
**SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG NĂM HỌC 2024-2025**  
*(Cả năm 35 tuần X 3 tiết = 105 tiết)*

| TUẦN                                                                                  | TIẾT THỨ | BÀI DẠY                                                                              | GHI CHÚ |
|---------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| <b>TẬP 1 (HỌC KỲ I)</b>                                                               |          |                                                                                      |         |
| <b>CHƯƠNG I. ỨNG DỤNG ĐẠO HÀM ĐỂ KHẢO SÁT VÀ VẼ ĐỒ THỊ HÀM SỐ (24 tiết)</b>           |          |                                                                                      |         |
| <b>1</b>                                                                              | 1,2,3    | Bài 1. Tính đơn điệu và cực trị của hàm số (6 tiết)                                  |         |
| <b>2</b>                                                                              | 4,5,6    |                                                                                      |         |
| <b>3</b>                                                                              | 7,8,9    | Bài 2. GTLN và GTNN của hàm số (3 tiết)                                              |         |
| <b>4</b>                                                                              | 10,11,12 | Bài 3. Đường tiệm cận của đồ thị hàm số (4 tiết)                                     |         |
| <b>5</b>                                                                              | 13       |                                                                                      |         |
|                                                                                       | 14,15    | Bài 4. Khảo sát sự biến thiên và vẽ đồ thị hàm số (5 tiết)                           |         |
| <b>6</b>                                                                              | 16,17,18 |                                                                                      |         |
| <b>7</b>                                                                              | 19,20,21 | Bài 5. Ứng dụng đạo hàm để giải quyết một số vấn đề liên quan đến thực tiễn (4 tiết) |         |
| <b>8</b>                                                                              | 22       |                                                                                      |         |
|                                                                                       | 23,24    | Bài tập cuối chương I (2 tiết)                                                       |         |
| <b>9</b>                                                                              | 25,26,27 | <b>Ôn tập và kiểm tra giữa kì I</b>                                                  |         |
| <b>CHƯƠNG II. VECTƠ VÀ HỆ TRỤC TỌA ĐỘ TRONG KHÔNG GIAN (14 tiết)</b>                  |          |                                                                                      |         |
| <b>10</b>                                                                             | 28,29,30 | Bài 6. Vectơ trong không gian (6 tiết)                                               |         |
| <b>11</b>                                                                             | 31,32,33 |                                                                                      |         |
| <b>12</b>                                                                             | 34,35,36 | Bài 7. Hệ trục tọa độ trong không gian (3 tiết)                                      |         |
| <b>13</b>                                                                             | 37,38,39 | Bài 8. Biểu thức tọa độ của các phép toán vectơ (3 tiết)                             |         |
| <b>14</b>                                                                             | 40,41    | Bài tập cuối chương II (2 tiết)                                                      |         |
| <b>CHƯƠNG III. CÁC SỐ ĐẶC TRƯNG ĐO ĐỘ PHÂN TÁN CỦA MẪU SỐ LIỆU GHEP NHÓM (4 tiết)</b> |          |                                                                                      |         |
| <b>14</b>                                                                             | 42       | Bài 9. Khoảng biến thiên và khoảng tứ phân vị (1 tiết)                               |         |
| <b>15</b>                                                                             | 43,44    | Bài 10. Phương sai và độ lệch chuẩn (2 tiết)                                         |         |
|                                                                                       | 45       | Bài tập cuối chương III (1 tiết)                                                     |         |
| <b>HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH TRẢI NGHIỆM (5 tiết)</b>                                       |          |                                                                                      |         |
| <b>16</b>                                                                             | 46,47    | Khảo sát và vẽ đồ thị hàm số với phần mềm GeoGebra (2 tiết)                          |         |
|                                                                                       | 48       | Vẽ vectơ tổng của ba vectơ trong không gian bằng phần mềm GeoGebra (1 tiết)          |         |
| <b>17</b>                                                                             | 49,50    | Độ dài gang tay ( Gang tay của bạn dài bao nhiêu?)(2 tiết)                           |         |
| <b>17,18</b>                                                                          | 51,52    | <b>Ôn tập cuối kì I (2 tiết)</b>                                                     |         |
| <b>18</b>                                                                             | 53,54    | <b>Kiểm tra cuối kì I (2 tiết)</b>                                                   |         |
| <b>TẬP 2 (HỌC KỲ II)</b>                                                              |          |                                                                                      |         |
| <b>CHƯƠNG IV. NGUYÊN HÀM VÀ TÍCH PHÂN (15 tiết)</b>                                   |          |                                                                                      |         |
| <b>19</b>                                                                             | 55,56,57 | Bài 11. Nguyên hàm (5 tiết)                                                          |         |
| <b>20</b>                                                                             | 58,59    |                                                                                      |         |
|                                                                                       | 60       | Bài 12. Tích phân(4 tiết)                                                            |         |
| <b>21</b>                                                                             | 61,62,63 |                                                                                      |         |
| <b>22</b>                                                                             | 64,65,66 | Bài 13. Ứng dụng hình học của tích phân (4 tiết)                                     |         |

|                                                                     |          |                                                                                                         |  |
|---------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 23                                                                  | 67       |                                                                                                         |  |
|                                                                     | 68,69    | Bài tập cuối chương IV (2 tiết)                                                                         |  |
| <b>CHƯƠNG V. PHƯƠNG PHÁP TỌA ĐỘ TRONG KHÔNG GIAN<br/>(18 tiết).</b> |          |                                                                                                         |  |
| 24                                                                  | 70,71,72 | Bài 14. Phương trình mặt phẳng (6 tiết)                                                                 |  |
| 25                                                                  | 73,74,75 |                                                                                                         |  |
| 26                                                                  | 76,77,78 | <b>Ôn tập và kiểm tra giữa kì II</b> (3 tiết)                                                           |  |
| 27                                                                  | 79,80,81 | Bài 15. Phương trình đường thẳng trong không gian<br>(5 tiết)                                           |  |
| 28                                                                  | 82,83    |                                                                                                         |  |
| 29                                                                  | 84       | Bài 16. Công thức tính góc trong không gian (2 tiết)                                                    |  |
|                                                                     | 85       |                                                                                                         |  |
|                                                                     | 86,87    | Bài 17. Phương trình mặt cầu (3 tiết)                                                                   |  |
| 30                                                                  | 88       |                                                                                                         |  |
|                                                                     | 89,90    | Bài tập cuối chương V (2 tiết)                                                                          |  |
| <b>CHƯƠNG VI. XÁC SUẤT CÓ ĐIỀU KIỆN (9 tiết)</b>                    |          |                                                                                                         |  |
| 31                                                                  | 91,92,93 | Bài 18. Xác suất có điều kiện (3 tiết)                                                                  |  |
| 32                                                                  | 94       |                                                                                                         |  |
| 33                                                                  | 95,96    | Bài 19. Công thức xác suất toàn phần và công thức Bayes (4 tiết)                                        |  |
|                                                                     | 97,98    |                                                                                                         |  |
|                                                                     | 99       | Bài tập cuối chương VI (1 tiết)                                                                         |  |
| <b>HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH TRẢI NGHIỆM (2 tiết)</b>                     |          |                                                                                                         |  |
| 34                                                                  | 100      | Tính nguyên hàm và tích phân với phần mềm GeoGebra. Tính gần đúng tích phân bằng phương pháp hình thang |  |
|                                                                     | 101      | Vẽ đồ họa 3D với phần mềm GeoGebra                                                                      |  |
|                                                                     | 102      | <b>Ôn tập cuối năm</b> (2 tiết)                                                                         |  |
| 35                                                                  | 103      |                                                                                                         |  |
|                                                                     | 104,105  | <b>Kiểm tra cuối năm</b> (2 tiết)                                                                       |  |

## PHÂN PHỐI CHUYÊN ĐỀ KHỐI 12

| STT | Chuyên đề                                                                                              |                                                                                                 | Số tiết |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | <b>Chuyên đề 12.1:</b><br><b>Biến ngẫu nhiên rời rạc. Các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên rời rạc</b> | Bài 1: Biến ngẫu nhiên rời rạc. Các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên rời rạc                    | 5       |
|     |                                                                                                        | Bài 2: Biến ngẫu nhiên có phân bố nhị thức và áp dụng                                           | 5       |
|     |                                                                                                        | Bài tập chuyên đề 1                                                                             | 2       |
| 2   | <b>Chuyên đề 12.2:</b><br><b>Ứng dụng toán học để giải quyết một số bài toán tối ưu</b>                | Bài 3: Vận dụng hệ bất phương trình bậc nhất để giải quyết một số bài toán quy hoạch tuyến tính | 5       |
|     |                                                                                                        | Bài 4: Vận dụng đạo hàm để giải quyết một số bài toán tối ưu                                    | 5       |
|     |                                                                                                        | Bài tập chuyên đề 2                                                                             | 2       |
| 3   | <b>Chuyên đề 12.3:</b><br><b>Ứng dụng toán học trong một số vấn đề liên quan đến tài chính</b>         | Bài 5: Tiền tệ. Lãi suất                                                                        | 3       |
|     |                                                                                                        | Bài 6: Tín dụng. Vay nợ                                                                         | 3       |
|     |                                                                                                        | Bài 7: Đầu tư tài chính. Lập kế hoạch tài chính cá nhân                                         | 3       |
|     |                                                                                                        | Bài tập chuyên đề 3                                                                             | 2       |

Dương Kinh , ngày 26 tháng 8 năm 2024

**TỔ TRƯỞNG TỔ GDTX**



**Đặng Thị Hảo**

